

Lần đầu: 08 / 10 / 2018

Cao khô lá bạch quả
(*Extractum (folii) Ginkgonis bilobae siccum*) 40 mg

(Extractum (folii) Ginkgonis bilobae siccum) 40 mg

WHO
GMP

Tỷ lệ in: 100% kích thước thực tế

Đs. Nguyễn Tấn Anh Thi

Tên sản phẩm: Hộp **GINKFA** (Mặt Hộp Tiếng Anh)



Tỉ lệ in: 100% kích thước thực tế

Tên sản phẩm: **Vĩ GINKFA**
Vi pvc - nhôm x 10 viên

Số lô SX: HD: 

GINKFA Cao khô lá bạch quả (Extractum (Folia) Ginkgoe bilobae siccum) 40 mg Dạng dùng: liều chỉ định DAVIPHARM	GINKFA Cao khô lá bạch quả (Extractum (Folia) Ginkgoe bilobae siccum) 40 mg Dạng dùng: liều chỉ định DAVIPHARM
GINKFA Cao khô lá bạch quả (Extractum (Folia) Ginkgoe bilobae siccum) 40 mg Dạng dùng: liều chỉ định DAVIPHARM	GINKFA Cao khô lá bạch quả (Extractum (Folia) Ginkgoe bilobae siccum) 40 mg Dạng dùng: liều chỉ định DAVIPHARM
GINKFA Cao khô lá bạch quả (Extractum (Folia) Ginkgoe bilobae siccum) 40 mg Dạng dùng: liều chỉ định DAVIPHARM	GINKFA Cao khô lá bạch quả (Extractum (Folia) Ginkgoe bilobae siccum) 40 mg Dạng dùng: liều chỉ định DAVIPHARM
GINKFA Cao khô lá bạch quả (Extractum (Folia) Ginkgoe bilobae siccum) 40 mg Dạng dùng: liều chỉ định DAVIPHARM	GINKFA Cao khô lá bạch quả (Extractum (Folia) Ginkgoe bilobae siccum) 40 mg Dạng dùng: liều chỉ định DAVIPHARM
GINKFA Cao khô lá bạch quả (Extractum (Folia) Ginkgoe bilobae siccum) 40 mg Dạng dùng: liều chỉ định DAVIPHARM	GINKFA Cao khô lá bạch quả (Extractum (Folia) Ginkgoe bilobae siccum) 40 mg Dạng dùng: liều chỉ định DAVIPHARM

Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VIỆT

Theo hợp đồng với: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BÁT VIỆT

Tỉ lệ in: 100% kích thước thực tế



Đs. Nguyễn Tấn Anh Thị



Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến thầy thuốc.

GINKFA

Cao khô lá bạch quả (*Extractum (folii) Ginkgonis bilobae siccum*) 40 mg

THÀNH PHẦN:

Mỗi viên nang mềm chứa:

Cao khô lá bạch quả (*Extractum (folii) Ginkgonis bilobae siccum*) ... 40 mg

Tá dược: Sáp ong, lecithin, dầu đậu nành, gelatin 200 bloom, glycerin, methyl paraben, propyl paraben, sorbitol lỏng, ethyl vanillin, titan dioxyd, màu tartrazin yellow, màu brilliant blue, nước tinh khiết.

Đặc tính dược lực học:

Cây Bạch quả, tên khoa học *Ginkgo biloba* L. Ginkgoaceae, là một loài cây đã có từ lâu, và hiện nay được trồng nhiều nơi trên thế giới. Cao khô lá Bạch quả (*Extractum (folii) Ginkgonis bilobae siccum*) là chất chiết xuất đậm đặc và đã tiêu chuẩn hóa từ lá khô của cây Bạch quả.

Tác dụng:

Chất điều hòa mạch máu trên hệ thống mạch máu.

Tác dụng lưu biến học (tính chất anti-sludge và anti-PAF).

Tác dụng bảo vệ trên chuyển hóa tế bào.

Cải thiện dẫn truyền neuron.

Đối kháng với sự sản xuất gốc tự do và sự peroxid hóa lipid màng tế bào.

Đặc tính dược động học:

Nghiên cứu trên động vật, sau khi cho uống cao khô lá Bạch quả cho thấy có sự hấp thu nhanh và hoàn toàn (ở phần trên của đường tiêu hóa), sự thải qua CO₂ thở ra và qua nước tiểu, và thời gian bán hủy sinh học khoảng 4 giờ 30 phút.

CHỈ ĐỊNH:

- Hỗ trợ điều trị chứng giảm trí nhớ, kém tập trung tư tưởng.
- Hỗ trợ điều trị các triệu chứng đau do suy tuần hoàn ở động mạch ngoại vi như đau thắt khi đi.
- Hỗ trợ điều trị thiếu năng tuần hoàn não, ù tai, chóng mặt, giảm thị lực và bệnh võng mạc (thoái hóa điểm vàng, bệnh võng mạc do đái tháo đường).
- Hỗ trợ điều trị chứng đau cách hồi do nghẽn động mạch chi dưới mạn tính, hội chứng Raynaud.

LIỀU DÙNG – CÁCH DÙNG:

Liều dùng và thời gian dùng thuốc tùy theo độ nặng của triệu chứng bệnh. Thời gian dùng thuốc thường không dưới 6 tuần. Những trường hợp nặng thường phải dùng trên 8 tuần.

Liều dùng khuyến nghị:

- Các rối loạn tuần hoàn ngoại vi, chóng mặt, ù tai: Uống 1 viên x 3 lần/ ngày hoặc 2 viên x 2 lần/ ngày.
- Các rối loạn não: Uống 1 - 2 viên x 3 lần/ ngày.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Bệnh nhân mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.

Bệnh nhân đang chảy máu, phụ nữ có thai.

LƯU Ý ĐẶC BIỆT VÀ THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG:



- Bệnh nhân có chứng ưa chảy máu hay có bệnh rối loạn đông máu: chỉ dùng thuốc khi có sự chấp thuận của thầy thuốc.
- Bệnh nhân đang dùng các thuốc chống đông máu như heparin, warfarin, dẫn xuất coumarin; thuốc chống động kinh natri valproat: không nên sử dụng thuốc này.

SỬ DỤNG CHO TRẺ EM, PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Sử dụng cho trẻ em:

Không nên sử dụng thuốc này cho trẻ dưới 2 tuổi.

Trẻ trên 2 tuổi: chỉ dùng khi có sự kê toa của thầy thuốc.

Phụ nữ có thai:

Không nên sử dụng cho phụ nữ có thai vì chưa xác định được tính an toàn.

Phụ nữ cho con bú:

Không nên sử dụng cho phụ nữ cho con bú vì chưa xác định được tính an toàn.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Các tác dụng không mong muốn sau được báo cáo khi sử dụng cao Ginkgo biloba, nhưng ở tỷ lệ thấp: tiêu chảy, phù, ban đỏ, nhức đầu, chóng mặt, kích thích, buồn nôn, nôn mửa.

Thông báo cho thầy thuốc các tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

TÁC ĐỘNG TRÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc, tuy nhiên trong một số rất ít trường hợp, thuốc có thể gây nhức đầu, chóng mặt.

TƯƠNG TÁC THUỐC - CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC:

Không nên sử dụng chung với các thuốc chống đông máu như heparin, warfarin và dẫn xuất coumarin.

Không dùng cùng thuốc chống động kinh natri valproat.

QUÁ LIỀU - XỬ TRÍ:

Chưa có báo cáo về sử dụng quá liều.

ĐÓNG GÓI: Hộp 6 vỉ x 10 viên

BẢO QUẢN: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: Tiêu chuẩn nhà sản xuất.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Sản xuất tại:

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM ME DI SUN

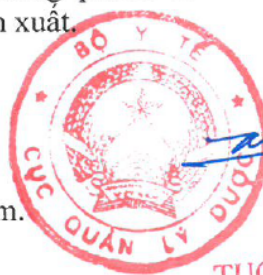
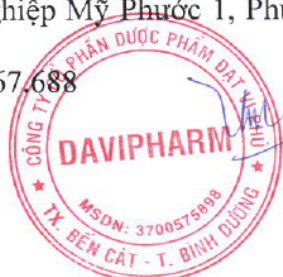
521 An Lợi, Hòa Lợi, Bến Cát, Bình Dương, Việt Nam.

Theo hợp đồng với:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (DAVIPHARM)

Lô M7A, Đường D17, Khu Công nghiệp Mỹ Phước 1, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Tel: 0274.3567.687 Fax: 0274.3567.688



TU. CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Ngọc Anh

Ds. Nguyễn Tấn Anh Thị

